TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LÂM THAO** **TỈNH PHÚ THỌ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST-HNGĐ	*Lâm Thao, ngày 02 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÂM THAO, TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Điều 397, Điều 212 và Điều 213Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 29/2019/TLST-HNGĐ ngày 16/12/2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu: Chị Lương Thùy D, sinh năm 1986

Địa chỉ: Khu 15, thị trấn H, huyện L, tỉnh Phú Thọ.

Anh Đặng Văn T, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn 2, xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh T có tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 18 tháng 11 năm 2009 tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Thái Bình. Như vậy, hôn nhân giữa chị D và anh T là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc đến năm 2016, thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Chị D và anh T đã sống ly thân từ tháng 8 năm 2016 cho đến nay, không còn quan tâm gì tới nhau nữa. Nay vợ chồng anh chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn được nên đều đề nghị Tòa án công nhận cho vợ chồng anh chị được thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải cho vợ chồng anh chị về đoàn tụ nhưng hòa giải đoàn tụ không thành và thỏa thuận này là hoàn toàn tự nguyện, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên cần chấp nhận cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Chị D và anh T có 02 con chung chưa thành niên, cháu

Đặng Tùng L, sinh ngày 08/3/2011 và cháu Đặng Tùng A, sinh ngày 20/05/2014. Khi ly hôn vợ chồng thỏa thuận để chị D trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con chung. Anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung cùng chị D là 3.000.000 đồng/ 1 tháng đối với cả 02 con chung. Kể từ tháng 1/2020 đến khi con chung thành niên.Thỏa thuận này của hai vợ chồng là hoàn toàn tự nguyện, đảm bảo quyền lợi của chị D và 02 con chung nên cần chấp nhận thỏa thuận về nuôi con giữa chị D và anh T.

[3] Về tài sản chung, về vay nợ, về công sức đóng góp: Chị D và anh T đều xác nhận là không có tài sản chung, không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ gì, không đóng góp gì cho gia đình hai bên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị D tự nguyện chịu 150.000đ và anh T tự nguyện chịu 150.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lương Thùy D và anh Đặng Văn T

Về con chung: Chị Lương Thùy D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cả 02 con chung chưa thành niên cháu Đặng Tùng L, sinh ngày 08/3/2011 và cháu Đặng Tùng A, sinh ngày 20/05/2014. Anh T cấp dưỡng nuôi 02 con chung cùng chị D là 3.000.000 đồng/ 1 tháng đối với cả 02 con chung. Kể từ tháng 1/2020 đến khi con chung thành niên

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Lương Thùy D và anh Đặng Văn T đều xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về vay nợ: Chị Lương Thùy D và anh Đặng Văn T đều xác nhận vợ chồng không vay nợ tài sản của ai và không cho ai vay nợ tài sản gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về công sức đóng góp: Chị Lương Thùy D và anh Đặng Văn T đều xác nhận vợ chồng không đóng góp gì cho gia đình hai bên và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Lương Thùy D phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Anh Đặng Văn T phải nộp 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị D đã nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000416 ngày 16 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ. Xác nhận anh T đã nộp 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0000417 ngày 16 tháng 12 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Lâm Thao, tỉnh Phú Thọ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Quyết định này được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theoq uy định tại các Điều 6,7 và 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- UBND xã H, h. Đ, t. Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

Phùng Thị Kim Nguyên